IUCN

IUCN
WORLD PARKS
CONGRESS
SYDNEY 2014

Cơ sở quản trị
cho các khu bảo vệ và bảo tồn

Việc xác định các thực thể địa lý và cách trình bày ấn phẩm này không thể hiện quan điểm của IUCN, GIZ, ICCA Consortium, CENESTA, Parques Nacionales de Colombia và GEF SGP/UNDP về tình trạng pháp lý cũng như chính quyền của bất kỳ quốc gia, vùng lãnh thổ hoặc khu vực nào, cũng không liên quan đến việc phân định biên giới hoặc ranh giới.

Quan điểm thể hiện trong ấn phẩm này không nhất thiết phản ánh quan điểm của IUCN, GIZ, ICCA Consortium, CENESTA, Parques Nacionales de Colombia và GEF SGP/UNDP.

Ấn phẩm này được thực hiện với sự đóng góp và tài trợ từ ICCA Consortium, IUCN, CENESTA, Parques Nacionales de Colombia, UNDP GEF SGP cùng Bộ Hợp tác và Phát triển Kinh tế Liên bang Đức (BMZ) thông qua GIZ.

Bản quyền: © 2014 Liên minh Bảo tồn Thiên nhiên Quốc tế

Việc sao chép ấn phẩm này với mục đích giáo dục hoặc phi thương mại không cần sự cho phép bằng văn bản của đơn vị giữ bản quyền với điều kiện trích dẫn nguồn đầy đủ. Nghiêm cấm sao chép để kinh doanh hoặc các mục đích thương mại khác mà không được sự cho phép bằng văn bản của đơn vị giữ bản quyền.

Trích dẫn: Borrini-Feyerabend, G., P. Bueno, T. Hay-Edie, B. Lang, A. Rastogi và T. Sandwith (2014). ***Cơ sở quản trị cho khu bảo vệ và bảo tồn***, Truyền thông Nâng cao tính đa dạng và chất lượng quản trị, Đại hội các Vườn quốc gia của Hiệp hội Bảo tồn Thiên nhiên Thế giới năm 2014. Gland, Thụy Sĩ: IUCN.

ISBN: 978-2-8317-1681-7

Thiết kế: Jeyran Farvar và Carolina Hernández C.

Tham khảo bản tiếng Anh *Primer on Governance for Protected and Conserved Areas* tại:
Chương trình Toàn cầu của IUCN về các khu bảo tồn
Rue Mauverney 28 1196 Gland Switzerland
delwyn.dupuis@iucn.org
www.iucn.org/publications

Ảnh minh họa trong bản tiếng Việt: Hoàng Xuân Thuỷ/PanNature

Bản dịch tiếng Việt: Do Trung tâm Con người và Thiên nhiên (PanNature) thực hiện với sự hỗ trợ tài chính của Chương trình tài trợ nhỏ, Quỹ Môi trường Toàn cầu của Liên Hợp Quốc (GEF SGP/UNDP) trong khuôn khổ Sáng kiến toàn cầu về hỗ trợ đồng bào dân tộc và các vùng, lãnh thổ (khu) bảo tồn cấp cộng đồng (ICCA-GSI) được Bộ Môi trường – Chính phủ Đức (BMUB) tài trợ.

Chuyển thể thiết kế sang bản tiếng Việt: Nghiêm Hoàng Anh

Nói một ngôn ngữ chung...

Dựa trên sự hiểu biết về quản trị cũng như các chính sách và thực hành liên quan đang triển khai khắp thế giới, chúng tôi chia sẻ một thuật ngữ cơ bản với hy vọng rằng việc nói "một ngôn ngữ chung" có thể giúp giao tiếp tốt hơn và phát triển các khái niệm ngày càng rõ ràng và ý nghĩa hơn.

Bảo tồn là nỗ lực tích cực bao gồm "... gìn giữ, duy trì, sử dụng bền vững, phục hồi và củng cố môi trường tự nhiên". (1)

Khu bảo tồn là "... không gian địa lý được xác định rõ ràng, **được công nhận, cho mục đích chuyên biệt và quản lý** thông qua công cụ pháp lý hoặc các phương tiện hiệu quả khác để đạt được mục tiêu **bảo tồn thiên nhiên một cách lâu dài** cùng các dịch vụ hệ sinh thái và giá trị văn hóa đi kèm". (6) Định nghĩa này của IUCN được áp dụng đồng nhất đối với cả các khu trên đất liền, vùng nước nội địa, khu ven biển và ngoài khơi, được coi là tương đương với định nghĩa của CBD.

Quản trị là (quá trình) "... tương tác giữa các cấu trúc, quy trình và phương thức truyền thống trong việc xác lập cách thức thực thi quyền lực và trách nhiệm, cách thức đưa ra quyết định và cách công dân hoặc các bên liên quan khác thể hiện tiếng nói..." (2). Theo cách diễn đạt ít hoa mỹ hơn nhưng có lẽ rõ ràng hơn, quản trị là việc **ra quyết định và đảm bảo các điều kiện để thực thi hiệu quả các quyết định.** Đó là quá trình phát triển, thực hiện thẩm quyền và trách nhiệm. Quản trị là nói đến việc **ai ra quyết định, cách thức ra quyết định, gắn với cả quá trình nhận thức và phát triển thể chế trong xã hội.**

Quản trị có liên quan nhưng cũng khác quản lý:

Sự khác biệt là gì?

Quản lý

là về những gì được thực hiện để đạt được mục tiêu cụ thể.

Quản trị

là về **ai quyết định** những gì sẽ được thực hiện, và quyết định đó được thực hiện **thế nào.**

Đó là việc ai nắm giữ **quyền lực, thẩm quyền** và **trách nhiệm** và ai phải hoặc nên chịu trách nhiệm giải trình.

Quản trị không phải là điều gì mới mẻ: ai đó, một nơi nào đó vẫn thường đưa ra quyết định về các khu bảo vệ và bảo tồn. **Cái mới** là hiện nay chúng ta đang chú ý hơn đến quản trị, **đưa thêm vào đó tính minh bạch, các khái niệm rõ ràng, thực hành giám sát và đánh giá.**

Không có một **sự sắp đặt lý tưởng** nào về quản trị cho các khu bảo tồn, nhưng luôn có những nguyên tắc về "quản trị tốt".

Quản trị chỉ thích hợp khi được điều chỉnh cho phù hợp với bối cảnh cụ thể và hiệu quả trong việc mang lại kết quả lâu dài cho bảo tồn, lợi ích sinh kế và tôn trọng các quyền.

Tại sao lại là quản trị?

- Quản trị là biến số có khả năng ảnh hưởng lớn nhất đến **mức độ bảo tồn.**
- Quản trị là nhân tố chính yếu trong việc xác định **tính hiệu quả và hiệu suất** của công tác quản lý.
- Quản trị là yếu tố quyết định cho **sự phù hợp và công bằng** của các quyết định.
- Quản trị có thể đảm bảo rằng các khu bảo vệ trở thành một phần **quan trọng hơn đối với xã hội.**

Quản trị có thể được cải thiện và mang lại sự hỗ trợ vô giá, giúp giải quyết các thách thức và thay đổi toàn cầu đang diễn ra.

Tính đa dạng của quản trị

Chúng ta nói về **tính đa dạng của quản trị** đối với các khu bảo vệ và bảo tồn khi **các quyết định được đưa ra bởi nhiều chủ thể,** những người làm phong phú thêm và tăng cường công tác bảo tồn trong thực tiễn. Chẳng hạn, một hệ thống khu bảo vệ quốc gia có thể "tăng cường tính đa dạng quản trị" bằng cách đưa ra một hệ thống được quản trị bởi nhiều kiểu loại chủ thể khác nhau, được cơ cấu khác nhau, và/hoặc bằng cách công nhận và hỗ trợ tốt hơn cho các khu bảo tồn bên ngoài hệ thống.

Bốn kiểu quản trị chính

IUCN và CBD phân biệt bốn kiểu quản trị phổ biến cho các khu bảo tồn (4, 6, 10) tuỳ theo các chủ thể đã hoặc đang đưa ra các quyết định quan trọng về các khu bảo tồn này (ví dụ: các chủ thể "thành lập" và quyết định mục đích chính yếu và cơ chế quản lý cho các khu đó).

Bốn kiểu quản trị chính là:

Kiểu A. **Quản trị bởi chính phủ**
(ở các cấp độ khác nhau và có thể kết hợp các cơ quan khác nhau)

Kiểu B. **Quản trị bởi nhiều pháp nhân và các bên liên quan khác nhau**
(quản trị chia sẻ)

Kiểu C. **Quản trị bởi các cá nhân và tổ chức tư nhân**
(thường là các chủ sở hữu vùng đất)

Kiểu D. **Quản trị bởi người dân tộc thiểu số và/hoặc cộng đồng địa phương**
(thường được gọi là ICCA)

ICCA là viết tắt của Indigenuos People and Local Communities Conserved Areas and Territories chỉ **các vùng đất, khu vực được bảo tồn tồn bởi người bản địa và cộng đồng địa phương** - có thể gọi ngắn gọn theo tiếng Việt là **Khu bảo tồn do cộng đồng địa phương quản lý.**

Có ba đặc điểm thiết yếu phổ biến ở các ICCA (8, 9):

i) người dân tộc thiểu số hoặc cộng đồng địa phương có mối quan hệ gần gũi và sâu sắc với một thực thể địa lý (địa bàn, khu vực hoặc sinh cảnh sống)

ii) người dân hoặc cộng đồng là chủ thể chính trong việc ra quyết định liên quan đến thực thể địa lý và có năng lực theo truyền thống và/hoặc pháp lý để phát triển và thực thi các quy định.

iii) quyết định và nỗ lực của người dân hoặc của cộng đồng mang lại lợi ích cho công tác bảo tồn đa dạng sinh học, chức năng sinh thái và các giá trị văn hóa có liên quan, bất kể động cơ ban đầu của họ là gì.

Phân hạng quản lý và các kiểu loại hình quản trị là độc lập với nhau nhưng cũng có thể cùng xếp chung trong "Ma trận IUCN" (6, 10). Ma trận này trực quan hóa một chuỗi các lựa chọn cho một khu để bảo tồn thiên nhiên ở một vùng/hệ thống nhất định. Ma trận IUCN có thể được sử dụng để định vị các khu bảo vệ cũng như các địa bàn và khu vực được bảo tồn theo phương thức truyền thống (phân hạng quản lý trong trường hợp này không nhắm đến mục tiêu quản lý chính yếu mà với kết quả thu được).

Ma trận IUCN

Kiểu quản trị / Hạng mục quản lý	A. Quản trị bởi chính phủ			B. Quản trị chia sẻ			C. Quản trị tư nhân			D. Quản trị bởi người dân tộc thiểu số và cộng đồng địa phương	
	Các bộ hoặc cơ quan cấp liên bang/ quốc gia phụ trách	Sở hoặc cơ quan cấp tỉnh phụ trách	Quản lý được ủy quyền từ chính phủ (ví dụ: cho một tổ chức NGO)	Quản trị xuyên quốc gia	Quản trị hợp tác (các hình thức có ảnh hưởng nhiều bên)	Quản trị chung (đơn vị quản trị nhiều bên)	Các khu bảo tồn được thành lập và điều hành bởi các chủ đất cá nhân	Các khu bảo tồn được thành lập và điều hành bởi các chủ đất cá nhân	Bởi các tổ chức vì lợi nhuận (ví dụ: các chủ đất là tập đoàn/hợp tác xã)	Các khu vực và địa bàn được bảo tồn của người dân tộc thiểu số - được thành lập và điều hành bởi người dân tộc thiểu số	Các khu bảo tồn của cộng đồng địa phương - được thành lập và điều hành bởi các cộng đồng địa phương
Ia. Khu dự trữ thiên nhiên nghiêm ngặt											
Ib. Khu bảo vệ loài hoang dã											
II. Vườn quốc gia											
III. Khu bảo tồn thắng cảnh tự nhiên											
IV. Khu bảo tồn loài/ sinh cảnh											
V. Khu bảo tồn cảnh quan đất liền/biển											
VI. Khu bảo tồn kết hợp sử dụng bền vững tài nguyên thiên nhiên											

Công tác bảo tồn phụ thuộc vào các hệ thống được quản trị tốt của các khu bảo vệ và khu bảo tồn ở cảnh quan đất liền và cảnh quan biển...

... và **các hệ thống được củng cố tốt hơn nhờ đa dạng loại hình quản trị.**

Địa bàn bảo tồn hoặc khu bảo tồn

Địa bàn được bảo tồn hay khu bảo tồn là "... biện pháp dựa trên việc phân định khu vực - bất kể có sự công nhận và giao nhiệm vụ hay không, thậm chí việc thực hành quản lý có rõ ràng và có chủ đích hay không – miễn là đạt được mục tiêu bảo tồn trên thực tế và/hoặc đang trong xu hướng bảo tồn tích cực và có khả năng duy trì xu hướng này một cách lâu dài... "(11). Định nghĩa này áp dụng như nhau đối với khu vực trên đất liền, vùng nước nội địa, các khu vực duyên hải và khu vực biển.

Các kiểu loại quản trị áp dụng cho cả loại hình khu bảo vệ chính thức và các khu bảo tồn KHÔNG được IUCN hoặc bất kỳ chính phủ cụ thể nào thừa nhận là được "bảo vệ". Theo nghĩa này, các thuật ngữ "Khu bảo tồn tư nhân" và "ICCA" bao gồm các khu vực trên đất liền, vùng nước nội địa, các vùng duyên hải và khu vực biển, và các khu vực vượt ra ngoài những vùng được chính phủ hoặc IUCN công nhận là khu "được bảo vệ" (11). Điều này được minh họa bằng hình vẽ ở dưới đây (kích thước tương đối chỉ được đưa ra như một định hướng):

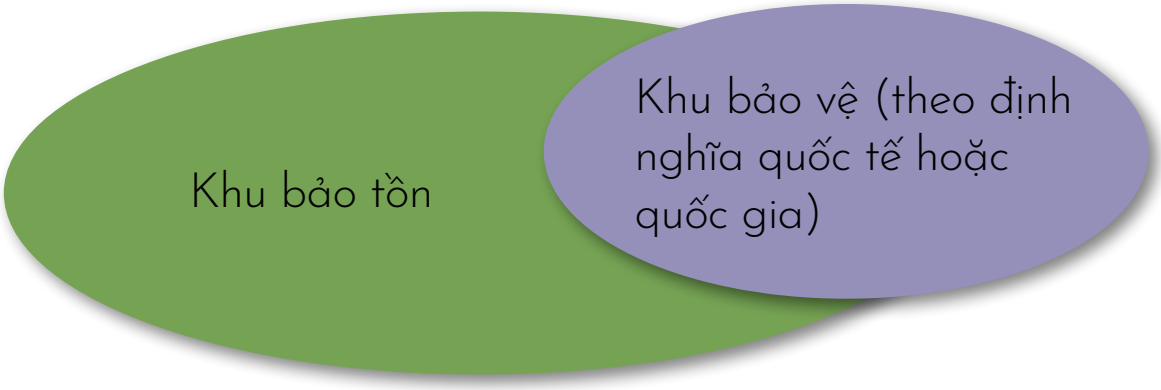

Hình 1. **Sự chồng ghép không hoàn toàn giữa các khu bảo tồn và khu bảo vệ**

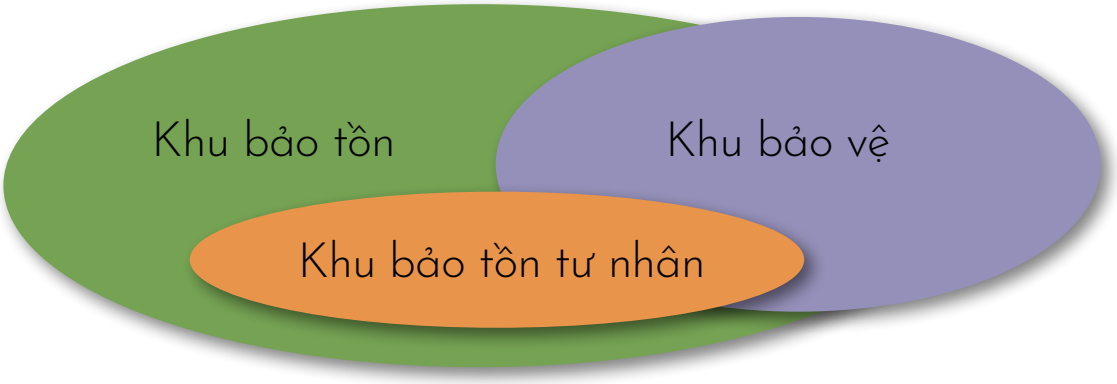

Hình 2. **Sự chồng ghép không hoàn toàn giữa các khu bảo tồn, các khu bảo vệ và các khu bảo tồn tư nhân**

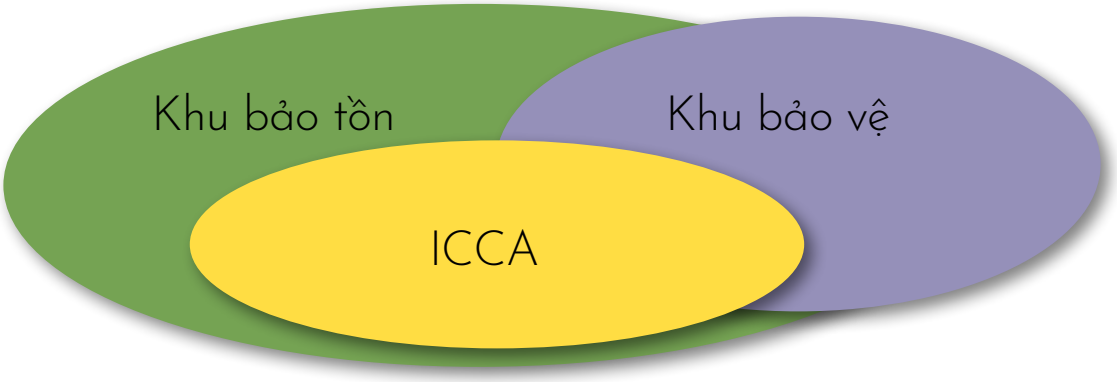

Hình 3. **Sự chồng ghép không hoàn toàn giữa các khu bảo tồn, các khu bảo vệ và ICCA**

Bảo tồn tự nguyện và bổ trợ

Nhiều hệ thống quản lý đất đai và nước hỗ trợ cho đa dạng sinh học ở mức cao, kể cả tính đa dạng sinh học trọng yếu, song nằm ngoài hệ thống chính thức của các khu bảo tồn, trong các khu vực như khu du lịch và khu săn bắn thương mại, bất động sản tư nhân hoặc rừng thôn bản.

Thuật ngữ **bảo tồn tự nguyện** (7) diễn đạt ý rằng những người thực hiện quản trị làm điều đó một cách có ý thức **và không bị cản trở,** theo cách hoàn toàn phù hợp với việc bảo tồn các giá trị đa dạng sinh học trong khi họ có thể hoặc không coi bảo tồn là mục tiêu ban đầu của các nỗ lực quản lý. Trong những trường hợp khác, như trong các vùng cấm quân sự hoặc các khu vực bị bỏ hoang sau khi xảy ra thảm họa tự nhiên hoặc nhân tạo, thuật ngữ **bảo tồn bổ trợ** (10) là phù hợp hơn, vì bảo tồn là một hệ quả hoàn toàn không có chủ đích (mặc dù được hoan nghênh) từ việc quản lý khu vực cho các mục đích khác.

Bảo tồn trong cảnh quan đất liền và cảnh quan biển là kết quả của nhiều biện pháp dựa trên sự phân định khu vực và không phân định khu vực khác nhau. Trong số các biện pháp phân định khu vực, chúng ta thấy có các khu bảo vệ và khu bảo tồn. Điều quan trọng là những khu vực đó phải được kết nối tốt không chỉ về mặt sinh học mà còn cả mặt xã hội.

Hệ thống các khu bảo vệ và khu bảo tồn

Một **hệ thống các khu bảo vệ và khu bảo tồ**n hoạt động tốt là **hệ thống hoàn chỉnh** và **được kết nối chặt chẽ** trong việc bảo tồn các sinh vật và chức năng tiêu biểu của tự nhiên trong một môi trường xác định.

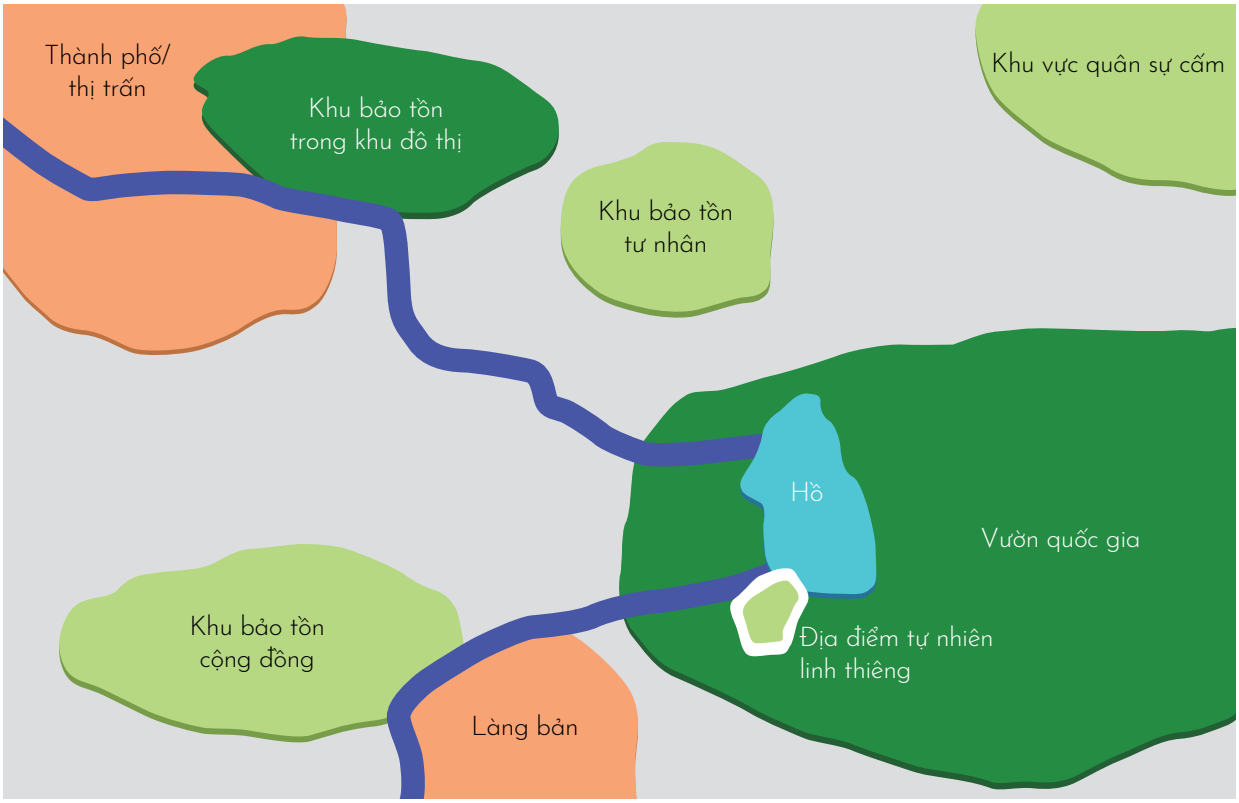

Hình 4. **Hệ thống các biện pháp bảo tồn dựa trên sự phân định khu vực trong khu cảnh quan**

Các biện pháp bảo tồn dựa trên phân định khu vực có hiệu quả khác (OECM)

Thuật ngữ "các biện pháp bảo tồn dựa trên phân định khu vực có hiệu quả" - viết tắt là OECM (Other effective area-based conservation measures) - được Công ước Đa dạng sinh học sử dụng để chỉ các vùng lãnh thổ và khu vực được bảo tồn một cách hiệu quả nhưng không thuộc hệ thống các khu bảo vệ được thành lập chính thức của một quốc gia. Theo nghĩa này, OECM có thể được nhìn nhận là "không gian địa lý được xác định rõ ràng, ở đó công tác bảo tồn thiên nhiên, các dịch vụ hệ sinh thái và các giá trị văn hóa liên quan đạt được trên thực tế và được duy trì dài hạn bất kể có sự công nhận và phân nhiệm vụ/trách nhiệm cụ thể hay không" (11).

OECM có thể bao gồm:

i) Khu được bảo tồn tự nguyện mà ban đầu chính phủ không nhìn nhận nó như là một khu bảo vệ

ii) Khu được bảo tồn tự nguyện mà ban đầu từ chối danh xưng và/hoặc từ chối đưa vào hệ thống của quốc gia (chẳng hạn: vì các vấn đề tự quyết và tự quản trị)

iii) Khu bảo tồn tự nguyện thứ cấp

iv) Khu bảo tồn bổ trợ với chức năng hỗ trợ sự ổn định của hệ sinh thái/cảnh quan một cách lâu dài

Bảng sau tóm tắt nhiều cách khác nhau để phân loại các nỗ lực và kết quả bảo tồn:

Các khu vực được bảo tồn (bảo tồn *trên thực tế* với kỳ vọng công tác bảo tồn được duy trì một cách lâu dài)	Bảo tồn thiên nhiên là mục tiêu quản lý ban đầu	Bảo tồn thiên nhiên không phải là mục tiêu quản lý ban đầu
Chính phủ công nhận nó là một phần của hệ thống các khu bảo tồn	Khu vực là một khu bảo vệ theo phân hạng của cả IUCN và quốc gia	Khu vực là một khu bảo vệ theo phân hạng của quốc gia dù không có trong phân hạng quốc tế; có thể bao gồm bảo tồn tự nguyện; cũng có thể là bảo tồn thứ cấp; hoặc có thể được coi là một OECM theo quan điểm quốc tế
Chính phủ không công nhận nó là một phần của hệ thống các khu bảo vệ	Khu vực là một khu bảo tồn theo IUCN (nhưng không được quốc gia công nhận); khu vực có nhiều khả năng bao gồm bảo tồn tự nguyện; IUCN khuyến nghị các quốc gia nên nhìn nhận là OECM	Khu vực không được công nhận là một khu bảo vệ cả theo chuẩn quốc gia hay quốc tế; nó có thể bao gồm bảo tồn tự nguyện, và/hoặc bảo tồn phụ trợ; khu vực có thể được coi là một OECM ở tầm quốc gia

Chất lượng quản trị

Các nguyên tắc của IUCN về quản trị tốt cho các khu bảo vệ

Chúng ta nói về **chất lượng quản trị** khi các quyết định đưa ra tôn trọng các **nguyên tắc "quản trị tốt"** được phát triển qua thời gian bởi đông đảo người dân, nhiều quốc gia và các cơ quan của Liên hợp quốc. Một cách diễn đạt đơn giản và cô đọng về "các nguyên tắc IUCN về quản trị tốt cho các khu bảo vệ" (10), bao gồm:

- **Tính chính thống và tiếng nói** – có được sự chấp nhận rộng rãi và đánh giá cao trong xã hội; đảm bảo các quyền về tiếp cận thông tin, sự tham gia và công lý; khuyến khích sự tham gia và tính đa dạng; ngăn ngừa phân biệt đối xử; khuyến khích các nguyên tắc bổ trợ, tôn trọng lẫn nhau, đối thoại, đồng thuận và thống nhất...
- **Định hướng** – theo đuổi một tầm nhìn chiến lược mang tính cảm hứng và nhất quán dựa trên các giá trị đã được đồng thuận và hiểu rõ bản chất phức tạp của vấn đề; đảm bảo tính nhất quán với chính sách và thực hành ở các cấp; đảm bảo câu trả lời rõ ràng cho các câu hỏi gây tranh cãi; đảm bảo quản lý thích ứng một cách hợp lý, ủng hộ các nhân tố tạo thay đổi và các sáng kiến đã được kiểm nghiệm...
- **Hiệu quả hoạt động** - đạt được mục tiêu bảo tồn và các mục tiêu khác theo kế hoạch; khuyến khích văn hóa học hỏi; tham gia vào vận động và tiếp cận cộng đồng; đáp ứng nhu cầu của những người có quyền lợi và các bên liên quan; đảm bảo nguồn lực, năng lực và việc sử dụng hiệu quả; thúc đẩy tính bền vững và khả năng phục hồi...
- **Trách nhiệm giải trình** - duy trì tính toàn vẹn và sự cam kết; đảm bảo tiếp cận thông tin phù hợp và minh bạch, kể cả tính trách nhiệm, phân bổ nguồn lực và đánh giá hiệu quả hoạt động; thiết lập kênh truyền thông, khuyến khích việc phản hồi và giám sát độc lập...
- **Công bằng và quyền** - hướng tới chia sẻ công bằng chi phí và lợi ích mà không gây tác động bất lợi cho những người dễ bị tổn thương; duy trì tính chuẩn mực và sự liêm chính của tất cả các chủ thể; công bằng, vô tư, nhất quán, không phân biệt đối xử, tôn trọng các quyền theo luật cũng như các quyền theo truyền thống, quyền cá nhân và quyền tập thể, bình đẳng giới và quyền của người bản địa, gồm cả đồng thuận dựa trên nguyên tắc tự nguyện, được báo trước và được thông tin đầy đủ (FPIC); thúc đẩy trao quyền trong bảo tồn...

Do đó, trường hợp được **"quản trị tốt"** là ở đó những quyết định được đưa ra một cách hợp pháp, hợp lý, công bằng, có tầm nhìn và trách nhiệm giải trình trong khi vẫn tôn trọng quyền của các bên.

Quản trị công bằng và hiệu quả

Trường hợp quản trị tốt của IUCN cũng có thể được tóm tắt là "quản trị công bằng và hiệu quả".

Trong đó, các tiêu chí về tính hợp pháp, có tiếng nói, sự công bằng và các quyền (thủ tục và thực chất) góp phần xây dựng nên nền quản trị **công bằng.** Các tiêu chí về sự định hướng, hiệu quả hoạt động và trách nhiệm giải trình tạo nên tính **hiệu quả** của quản trị.

Quyền thực chất và quyền thủ tục

Các quyền thường được phân chia thành quyền thực chất và quyền thủ tục. Các quyền thủ tục là **quyền tiếp cận thông tin, tham gia và tiếp cận công lý,** điều chỉnh quá trình xác lập và phân xử các quyền thực chất. Trong khi đó, các quyền thực chất quy về các quyền lực và nghĩa vụ cụ thể của cá nhân và tập thể theo phong tục và luật lệ đã được chấp nhận. Những quyền này bao trùm từ **quyền cơ bản của con người** (ví dụ: quyền được sống, quyền tự do) đến các **quyền về vật chất và tài chính** theo các điều kiện hợp đồng cụ thể (ví dụ: quyền tiếp cận đến một địa điểm/khu vực cụ thể). Quyền thủ tục và quyền thực chất đều phải được tôn trọng trong cả các khu bảo vệ và khu bảo tồn.

Sức sống của quản trị

Chúng ta nói về sức sống của quản trị là nói đến việc *các chủ thể và thiết chế ra quyết định* vận hành, phản ứng và phát triển lớn mạnh, thoả mãn vai trò và trách nhiệm của họ một cách **kịp thời** và **phù hợp.** Sức sống của quản trị được thể hiện qua các thuộc tính sau:

- **Tích hợp và kết nối** – có sự tương tác đa dạng, ý nghĩa với các chủ thể, các ngành và các cấp ra quyết định trong xã hội, kể cả những tương tác qua lại trong cùng hệ thống các khu bảo vệ đơn lẻ và phân tán, đồng thời những tương tác đó biểu hiện thành các quyết định hiệu quả thông qua việc tạo ra các hỗ trợ về chính trị, xã hội và tài chính...

- **Khả năng thích ứng** – có tính phản xạ và linh hoạt, có khả năng thích nghi với hoàn cảnh, tích hợp kiến thức từ các nền văn hóa khác nhau, học hỏi kinh nghiệm và cân nhắc các lựa chọn thông qua đối thoại, trao đổi, thử nghiệm và tranh luận... có thể đưa ra quyết định nhanh chóng và ý nghĩa ngay cả trong những hoàn cảnh khó khăn...

- **Trí tuệ** - nhận thức được và tôn trọng lịch sử sinh thái - xã hội và thế giới quan truyền thống, kiến thức và giá trị của môi trường, quần xã tương ứng; điều chỉnh phạm vi của các trường hợp một cách có ý nghĩa (ví dụ: về quy mô và sự liên kết của các đơn vị để quản lý, số lượng chủ thể tham gia...) và hướng đến sự đoàn kết thay vì vụ lợi cá nhân (ví dụ: chia sẻ lợi ích, tránh tích lũy và lãng phí, quan tâm đến các thế hệ tương lai); không chỉ cho phép, mà còn khuyến khích sự tham gia của đông đảo các chủ thể có liên quan trong xã hội...

- **Đổi mới và sáng tạo** - tức là cởi mở với những ý tưởng mới, khả năng sáng tạo và đổi mới như một hệ thống không ngừng chuyển mình; khả năng tiếp nhận và thực hiện những giải pháp mới, ủng hộ sự nổi lên của các quy tắc và tiêu chuẩn mới, phản ứng tích cực để thay đổi và tiếp tục phát triển...

- **Tự chủ** - tức là tự ý thức, tự định hướng được, sẵn sàng và có năng lực thể hiện khả năng lãnh đạo, chẳng hạn như thông qua việc tổ chức phản ứng kịp thời với các điều kiện môi trường, vấn đề và cơ hội phát sinh... đồng thời tự giác và tự phê, chịu trách nhiệm theo cách hiệu quả và đáng tin cậy...

Trong khi sự đa dạng và chất lượng quản trị đã được khai thác khá thấu đáo, khái niệm về sức mạnh của quản trị chỉ được đưa ra xem xét thêm trong thời gian gần đây. (11). Tất cả các đặc tính của quản trị đều được mở rộng để tranh luận và làm phong phú thêm.

Quản trị được cải thiện như thế nào?

IUCN và CBD gần đây đã xuất bản một cuốn **Hướng dẫn để đánh giá và lập kế hoạch** hành động nhằm cải thiện quản trị cho một hệ thống các khu bảo vệ hoặc một địa bàn cụ thể (10). Trong cả hai trường hợp, phương pháp luận đều bắt đầu từ việc phân tích về bối cảnh lịch sử, văn hóa xã hội, thể chế và pháp lý. Sau đó, tiến hành phân tích **không gian quản trị** đối với **thực trạng bảo tồn thiên nhiên.** Tiến trình này đòi hỏi có cái nhìn rộng hơn về phạm vi của vùng hoặc khu vực đang được xem xét, bao gồm việc đánh giá các giá trị sinh học, sinh thái, văn hóa và mối liên hệ tiềm tàng của chúng với sự đa dạng, chất lượng và sức mạnh của quản trị. Từ đó, có thể rút ra bài học giá trị và đưa ra kế hoạch hành động để cải thiện.

Trên quy mô toàn cầu, các quy trình đánh giá mang tính hệ thống như vậy vẫn cần được khởi xướng trong các bối cảnh khác nhau, với mục đích và kỳ vọng rằng chúng sẽ tăng cường tính đa dạng, chất lượng và sức mạnh của quản trị. Một chương trình đánh giá quản trị được tổ chức bài bản, được hỗ trợ bởi **các mạng lưới học hỏi và phát triển năng lực** là một ưu tiên ngắn và trung hạn để tăng cường cả về chính sách và kết quả bảo tồn.

Tài liệu tham khảo

(1) IUCN, UNEP và WWF. *World Conservation Strategy: Living Resource Conservation for Sustainable Development (Chiến lược bảo tồn thế giới: Bảo tồn nguồn lực hiện hữu cho phát triển bền vững)*. IUCN, Gland (Thụy Sĩ), 1980

(2) Graham, J., B. Amos và T. Plumptre, *Governance principles for protected areas in the 21st century, a discussion paper (Nguyên tắc quản trị cho các khu bảo tồn trong thế kỷ 21, tài liệu thảo luận)*. Viện Quản trị phối hợp với Parks Canada và Cơ quan Phát triển Quốc tế Canada, Ottawa, 2003

(3) Phillips, A., *Turning ideas on their head – the new paradigm for protected areas (Xoay chuyển ý tưởng - mô hình mới cho các khu bảo tồn)*, các trang 1-28 ở Jaireth, H. và D. Smyth, Quản trị sáng tạo, Ane Books, Delhi, 2003

(4) Ban thư ký Công ước Đa dạng Sinh học (SCBD), *Biodiversity Issues for Consideration in the Planning, Establishment and Management of Protected Area Sites and Networks (Các vấn đề đa dạng sinh học cần xem xét trong việc lập kế hoạch, thiết lập và quản lý các khu và mạng lưới bảo tồn)*. CBD Technical Series no. 15, SCBD, Montreal (Canada), 2004

(5) Borrini-Feyerabend, G., M. Pimbert, M.T. Farvar, A. Kothari và Y. Renard, *A Global Guide to Collaborative Management of Natural Resources (Chia sẻ quyền lực: Hướng dẫn toàn cầu về hợp tác quản lý tài nguyên thiên nhiên)*. Earthscan, London, 2004 (tái bản 2007)

(6) Dudley, N., *Guidelines for Applying Protected Area Management Categories (Hướng dẫn áp dụng các hạng mục quản lý khu bảo tồn)*. IUCN, Gland (Thụy Sĩ), 2008

(7) Lausche, B. và F. Burhenne, *Guidelines for Protected Area Legislation (Hướng dẫn pháp lý cho khu bảo tồn)*. IUCN, Gland (Thụy Sĩ), 2011

(8) Borrini-Feyerabend, G., B. Lassen, S. Stevens, G. Martin, JC Riasco de la Peña, E. Raéz Luna và M.T. Farvar, *Bio-cultural Diversity Conserved by Indigenous Peoples & Local Communities: Examples & Analysis (Đa dạng văn hóa sinh học được bảo tồn bởi người bản địa và cộng đồng địa phương: Ví dụ & Phân tích)*. IUCN, UNDP GEF SGP, GIZ và CENESTA, Tehran, 2010 (tái bản 2012)

(9) Kothari, A. với C. Corrigan, H. Jonas, A. Neumann, và H. Shrumm (eds.), *Recognising and Supporting Territories and Areas Conserved by Indigenous Peoples And Local Communities: Global Overview and National Case Studies (Thừa nhận và hỗ trợ các lãnh thổ và khu vực được bảo tồn bởi người bản địa và cộng đồng địa phương: Tổng quan toàn cầu và nghiên cứu điển hình quốc gia)*. CBD Technical Series no. 64, Ban Thư ký Công ước Đa dạng Sinh học, ICCA Consortium, IUCN/TILCEPA, Kalpavriksh và Công lý Thiên nhiên, SCBD, Montreal (Canada), 2012

(10) Borrini-Feyerabend, G., N. Dudley, T. Jaeger, B. Lassen, N. Pathak Broome, A. Phillips và T. Sandwith, Governance of Protected Areas: From understanding to action, *Best Practice Protected Area Guidelines Series (Quản trị các khu bảo tồn: Từ hiểu biết đến hành động)*. Series Hướng dẫn số 20 về thực hành tốt nhất tại các khu bảo tồn, IUCN, Gland (Thụy Sĩ), 2013

(11) Borrini-Feyerabend, G. và R. Hill, *Governance for the conservation of nature (Quản trị cho bảo tồn thiên nhiên)*, Worboys, GL, M. Lockwood, A. Kothari, S. Feary và I. Pulsford (eds), *Quản trị và Quản lý các khu bảo tồn*, ANU Press, Canberra, 2014 (trên báo chí).

Các trang web hữu ích và tài liệu tham khảo thêm

Bennett, A.F., *Linkages in the Landscape: The Role of Corridors and Connectivity in Wildlife Conservation (Liên kết trong cảnh quan: Vai trò của hành lang và kết nối trong bảo tồn động vật hoang dã)*. IUCN, Gland (Thụy Sĩ) và Cambridge (Anh), 1999.

Dearden, P., M. Bennett, J. Johnston, *Trends in Global Protected Area Governance 1992-2002 (Những xu hướng trong quản trị khu bảo tồn toàn cầu 1992-2002)*. Trong: *Environmental Management (Quản lý môi trường)*, Tập 36, tháng 7 năm 2005, trang 89-100.

IUCN WCPA, *Transboundary Conservation: A systematic and intergrated approach (Bảo tồn xuyên biên giới: Phương pháp tiếp cận tích hợp và có hệ thống)*, Series Hướng dẫn về Thực hành tốt nhất tại các khu bảo tồn, Gland, Thụy Sĩ, 2014.

Jaireth, H. và D. Smyth, *Innovative Governance (Quản trị sáng tạo)*, Ane Books, Delhi, 2003.

Kothari, A., *Protected areas and people: the future of the past (Khu bảo tồn và con người: tương lai của quá khứ)*, Parks, 17, 2: 23-34, 2006.

Stolton, S., K. Redford và N. Dudley, *The Futures of Privately Protected Areas (Tương lai của các khu bảo tồn tư nhân)*, Series hướng dẫn về thực hành tốt nhất tại các khu bảo tồn, Gland, Thụy Sĩ, 2014.

Ban thư ký CBD http://www.cbd.int/protected/

ICCA Consortium: http://www.iccaconsortium.org/

Chương trình toàn cầu về các khu vực được bảo vệ của IUCN (GPAP) về Quản trị: www.iucn.org/pa_governance

Cơ sở dữ liệu của UNEP WCMC về khu bảo tồn: http://www.protectedplanet.net/

Chữ viết tắt

CBD: Công ước Đa dạng Sinh học
GEF: Quỹ Môi trường Toàn cầu
GIZ: Tổ chức Hợp tác Phát triển Đức
ICCA: Khu bảo tồn do cộng đồng quản lý
IUCN: Hiệp hội Bảo tồn Thiên nhiên Thế giới
OECM: Các biện pháp bảo tồn dựa trên phân định khu vực hiệu quả khác
PA: Khu bảo vệ
SGP: Chương trình tài trợ nhỏ (của GEF)
UNDP: Chương trình phát triển của LHQ

IUCN

german cooperation
DEUTSCHE ZUSAMMENARBEIT

giz

The ICCA Consortium

UNDP
Empowered lives. Resilient nations.

gef

SGP The GEF Small Grants Programme 25 YEARS

Cenesta
Centre for Sustainable Development